uigeli.xyz ĐỀ 7	ĐỀ ÔN TẬP HỌC KỲ I MÔN: CÔNG NGHỆ 10

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM:

Câu 1. Tiêu chí nào dưới đây **khôngphải** là một trong bốn tiêu chí cơ bản khi đánh giá công nghệ?

A. Tiêu chí về môi trường. **B.** Tiêu chí về kinh tế.
C. Tiêu chí về ăn mòn. **D.** Tiêu chí về hiệu quả.

Câu 2. Cấu trúc của một hệ thống kỹ thuật có 3 thành phần chính là: đầu vào, đầu ra và

A. bộ phận khuếch đại. **B.** bộ phận xử lý.
C. bộ phận phản hồi. **D.** bộ phận truyền tải.

Câu 3. Trong các thiết bị sau, thiết bị nào dùng cấu trúc hệ thống kĩ thuật của mạch kín?

A. Máy tăng âm. **B.** Máy xát gạo.
C. Máy điều hòa nhiệt độ. **D.** Máy xay sinh tố.

Câu 4. HCVG là hình biểu diễn được xây dựng bằng

A. Phép chiếu song song **B.** Phép chiếu xuyên tâm.
C. Phép chiếu vuông góc. **D.** Phép chiếu lập thể.

Câu 5. Công nghệ điều chế kim loại, hợp kim để dùng trong cuộc sống từ các loại quặng hoặc từ các nguyên liệu khác gọi là công nghệ

A. Luyện kim. **B.** Sản xuất điện năng.
C. Điện - cơ. **D.** Truyền thông không dây.

Câu 6. Vật thể nào sau đây có ba hình chiếu vuông góc là hình tròn?

A. Khối cầu. **B.** Khối trụ tròn. **C.** Khối lập phương. **D.** Khối chóp cụt.

Câu 7. Công nghệ đúc kim loại được hiểu là

A. Dùng ngoại lực của thiết bị làm cho kim loại biến dạng theo hình dáng yêu cầu.
B. Điều chế kim loại, hợp kim.
C. Lấy đi một phần kim loại của phôi dưới dạng phôi nhờ tác dụng tự cắt.
D. Nấu kim loại thành trạng thái lỏng rồi rót vào khuôn.

Câu 8. Chọn đáp án đúng: Những tác động tiêu cực của công nghệ đối với tự nhiên

A. Khai thác vàng làm ô nhiễm nguồn nước, sạc lỡ núi.
B. Nhiều người nghiện game, nghiện mạng xã hội
C. Mạng xã hội càng phát triển, càng khiến con người xa cách nhau hơn.
D. Sử dụng điện bằng tấm pin năng lượng mặt trời.

Câu 9. Năng lượng hơi nước và cơ giới hóa, thúc đẩy quá trình đô thị hóa và phát triển công nghiệp. Đây là đặc trưng của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ mấy?

A. 3 **B.** 1 **C.** 4 **D.** 2

Câu 10. Đối với học sinh, được sử dụng điện thoại thông minh trong các trường hợp nào dưới đây?

A. Truy cập internet cho việc học tập
B. Truy cập vào trang web không hợp lứa tuổi.
C. Xem phim trong thời gian dài.
D. Chơi trò chơi điện tử trong thời gian dài.

Câu 11. Công nghệ nào được sử dụng rộng rãi trong lĩnh vực thiết kế thời trang?

A. Công nghệ nano. **B.** Công nghệ in 3D.

C. Công nghệ CAD/CAM/CNC. **D.** Công nghệ năng lượng tái tạo.

Câu 12. Bếp từ luôn là lựa chọn hàng đầu vì

A. Khoảng điều chỉnh nhiệt lượng lớn, an toàn cháy nổ.

B. Khoảng điều chỉnh nhiệt lượng nhỏ, dễ cháy nổ.

C. Tính thẩm mĩ không cao.

D. Gây ô nhiễm môi trường.

Câu 13. Tỉ lệ 1:2 là tỉ lệ gì?

A. Nguyên hình. **B.** Phóng to.

C. Không xác định được. **D.** Thu nhỏ.

Câu 14. Sản phẩm của công nghệ đúc có thể sử dụng ngay gọi là gì?

A. Vật Mẫu **B.** Phôi **C.** Phôi đúc **D.** Chi tiết đúc

Câu 15. Hệ thống tri thức về mọi quy luật và sự vận động của vật chất, những quy luật của tự nhiên, xã hội, tư duy gọi là

A. khoa học. **B.** công nghệ. **C.** kĩ thuật. **D.** kinh tế.

Câu 16. Công nghệ nào sau đây **không** thuộc công nghệ mới?

A. Công nghệ nano. **B.** Công nghệ robot thông minh.

C. Công nghệ in 3D. **D.** Công nghệ truyền tải điện.

Câu 17. Công nghệ có giải pháp kĩ thuật phát triển hơn so với công nghệ hiện tại ở một lĩnh vực trong cuộc sống hoặc trong sản xuất là

A. Công nghệ điều khiển. **B.** Công nghệ mới.

C. Công nghệ tự động hóa. **D.** Công nghệ điện cơ.

Câu 18. Công nghệ nào sau đây **không** thuộc nhóm luyện kim, cơ khí?

A. Luyện kim. **B.** Điện - quang. **C.** Đúc. **D.** Gia công áp lực.

Câu 19. Nhóm ngành đào tạo tập trung vào việc áp dụng các nguyên lý của toán học và khoa học để thiết kế, phát triển và đánh giá vận hành hệ thống điện, điện tử và viễn thông.

A. Điện, điện tử và viễn thông. **B.** Cơ khí.

C. Công nghiệp hóa **D.** Điện dân dụng.

Câu 20. Để đánh giá sản phẩm công nghệ người ta **không** dùng tiêu chí nào sau đây?

A. Tính năng của sản phẩm.

B. Giá thành của sản phẩm.

C. Cấu tạo của sản phẩm.

D. Số lượng chi tiết cấu thành nên sản phẩm.

II. PHẦN TỰ LUẬN:

Câu 1. Nếu được quyết định mua một chiếc quạt cây cho phòng khách của gia đình, em sẽ quyết định mua của hãng nào? Hãy lập luận sự lựa chọn của em?

Câu 2. Em hãy vẽ cách chia các khổ giấy A1, A2, A3, A4 từ khổ giấy A0?

Câu 3. Khái niệm, vai trò của bản vẽ kỹ thuật?

ĐÁP ÁN

I. TRẮC NGHIỆM

1	2	3	4	5
C	B	B	C	A
6	7	8	9	10
A	D	A	B	A
11	12	13	14	15
B	A	D	D	A
16	17	18	19	20
D	B	B	A	D

II. TỰ LUẬN

Câu 1.

-Độ tin cậy của sản phẩm
-Độ an toàn
-Kinh tế
-Năng suất hoạt động
-Môi trường

Câu 2.

Các khổ giấy chính

Kí hiệu	A0	A1	A2	A3	A4
Kích thước(mm)	1189 x 841	841 x 594	594 x 420	420 x297	297x 210

Chia đôi chiều dài của khổ A0 ta được khổ A1
Chia đôi chiều dài của khổ A1 ta được khổ A2
Chia đôi chiều dài của khổ A2 ta được khổ A3
Chia đôi chiều dài của khổ A3 ta được khổ A4

Câu 3.

Khái niệm: bản vẽ kĩ thuật là tài liệu kĩ thuật, được trình bày dưới dạng hình vẽ, diễn tả hình dạng, kết cấu, các thông tin về kích thước, vật liệu, yêu cầu kĩ thuật ... của sản phẩm

Vai trò:

Trong sản xuất, bản vẽ kĩ thuật có vai trò:

- Thể hiện ý tưởng nhà thiết kế
- Là tài liệu kĩ thuật để tiến hành chế tạo, thi công
- Là cơ sở để kiểm tra đánh giá sản phẩm

Trong đời sống, bản vẽ kĩ thuật giúp người tiêu dùng sử dụng sản phẩm 1 cách an toàn, hiệu quả